

**Bản án số: 87/2021/HSST
Ngày: 17-9-2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng Bích

Bà Đặng Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 22/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 30/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc G, sinh năm 1997 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 149/5, đường L, khóm 5, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc D, và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 13/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/3/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn T, sinh năm 1984 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 242/22, khóm L, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S và bà Đặng Hồng N; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Trang Đ và có 01 con sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Mai Thị Mỹ X, sinh năm 1999. Đại chỉ: Số 503^E/26, khóm K, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 10B1, đường Đ, khóm H, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Ông Phạm Đức Hậu, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 34/23, khóm Q, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4. Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số T7, đường T, khóm K, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần dược phẩm Pharmacy. Địa chỉ: Số 248A, đường N, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thanh H, chức vụ: CT.HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Phan Thị Mai X, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (Theo Giấy ủy quyền số 49/2021/UQ-PMC ngày 14/5/2021).

Chỗ ở hiện nay: Số 1094, đường T, khóm B, phường M, thành phố L, An Giang (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 142/8, khóm 5, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Ông Phạm Văn Dũng L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 249/22, khóm L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 26/3/2021, Trần Ngọc G đến tiệm thuốc tây Pharmacy tại số 546, đường T, phường M, thành phố L, thấy trong tiệm có chị Mai Thị Mỹ X và anh Lê Minh H nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. G nói với chị X, anh H là G có tiền án về tội giết người và bị nhiễm HIV, nếu không đưa tiền thì G sẽ dùng bom kim tiêm đâm X và H. G vừa nói vừa đưa tay vào túi quần nên anh H hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài, còn chị X đứng trong quầy thuốc mà không dám kháng cự nên G liền lấy chiếc Ipad của chị X để trên bàn và kêu chị Xuyên mở tủ thuốc lấy tiền đưa cho G. Do hoảng sợ trước hành động của G nên

chị X lấy hết số tiền bán thuốc 3.700.000đồng cho G. Khi chiếm đoạt được tài sản, G bỏ đi thì bị 02 thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) truy đuổi đến đầu hẻm M, đường H, phường Mỹ L thì G ném lại chiếc Ipad và chạy thoát. Hành vi Giàu chiếm đoạt tài sản như nêu trên được camera của tiệm thuốc tây Pharmacy ghi lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thu giữ dữ liệu này.

Ngày 27/3/2021, G đến Công an phường M đầu thú và khai nhận ngoài lần chiếm đoạt tài sản như nêu trên, vào các ngày 23, 25, 26 tháng 3 năm 2021, G còn 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm mai để trong sân Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh An Giang trên đường L, khóm 5, phường M, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 23/3/2021, G trèo qua hàng rào Ngân hàng vào trong sân nhỏ lấy trộm 02 cây mai trồng trong chậu ném ra ngoài hàng rào và tìm Lê Văn Đ nhờ khiêng giúp 02 cây mai đem vào hẻm M, đường T, cất giấu. Tiếp đó, cả hai đi bộ đến nhà Đặng Văn T mượn xe mô tô của T. Đến điều khiển xe mô tô chở Giàu đến nơi cất giấu mai và chở 02 cây mai đến nhà T. Tại đây, G thế chấp 02 cây mai để chuộc lại xe mô tô mà G đã cầm với số tiền 1.000.000đồng và cho T biết 02 cây mai này do G lấy trộm mà có.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 25/3/2021, cũng với phương thức, thủ đoạn như trên, G nhỏ lấy trộm 03 cây mai trồng trong chậu để trong sân Ngân hàng đem bán cho Đặng Văn T với số tiền 300.000đồng. Khi bán G nói cho T biết 03 cây mai này là do G lấy trộm mà có.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 26/3/2021, G nhỏ lấy trộm 01 cây mai để trong sân Ngân hàng đem về để trước sân nhà của Giàu ở phường M.

Ngày 28/3/2021, Đặng Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L đầu thú về hành vi mua 05 cây mai do G phạm tội mà có.

Vật chứng và tài sản thu giữ của Đặng Văn T gồm: Xe mô tô màu đen biển số 65N1-3952, số khung RMVWCHBMV71015670, số máy VLF1P50FMH-1*70015670*; Xe mô tô màu đen biển số 67B1-747.01, số khung RRPDCG1RP6A001381, số máy VHC1P50FMG001430; Xe mô tô màu đen biển số 67N7-9803, số khung RLGKA12LDBD005219, số máy VMVT3C-D005219; Xe mô tô màu nâu – xám, không biển số, số khung RLGCA11EDBD00133, số máy VMVWAE-D00133; Xe mô tô màu nâu, biển số 67AA – 128.57, số khung -----, số máy VZS139FMB-1003788; 02 biển số xe 67B1 – 36141 và biển số xe 67FE – 6170; 01 xe đạp điện, màu đỏ đen; 01 cây mai vàng, bề hoành gốc 18cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 70cm chiều

rộng tầng cây 40cm, có 09 chi: chi 01, 02, 03, 04 có bề hoành chi 09cm; chi 05, 06, 07, 08 có bề hoành chi 07cm; chi 09 có bề hoành chi 05cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh (cây số 1); 01 cây mai vàng, bề hoành gốc 22cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 75cm, chiều rộng tầng cây 80cm, có 07 chi: chi 01, 02 có bề hoành chi 11cm; chi 03, 04, 05 có bề hoành chi 08cm; chi 06, 07 có bề hoành chi 06cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh (cây số 2); 01 cây mai vàng, bề hoành gốc 16cm, dáng đứng chiều cao thân cây 50cm, chiều rộng tầng cây 60cm, có 04 chi: chi 01, 02 có bề hoành chi 08cm; chi 03, 04 có bề hoành chi 06 cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh (cây số 3); 01 cây mai vàng, bề hoành gốc 17cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 85cm, chiều rộng tầng cây 70cm, có 06 chi: chi 01, 02 có bề hoành chi 06cm; chi 03, 04, 05 có bề hoành chi 07cm; chi 06 có bề hoành chi 05cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh (cây số 4); 01 cây mai vàng, bề hoành gốc 20cm, dáng đứng chiều cao thân cây 60cm, chiều rộng tầng cây 90cm, có 09 chi: chi 01, 02, 03 có bề hoành chi 08cm; chi 04, 05 có bề hoành chi 07cm; chi 06, 07, 08 có bề hoành chi 10cm; chi 09 có bề hoành chi 11cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh (cây số 5); 01 cây mai vàng (ba gốc), bề hoành gốc 24cm – 18cm – 13cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 80cm, chiều rộng tầng cây 90cm, có 07 chi: chi 01, 02 có bề hoành chi 24cm; chi 03, 04, 05 có bề hoành chi 14cm; chi 06, 07 có bề hoành chi 12cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh (cây số 6); 01 cây mai vàng, bề hoành gốc 29cm, dáng đứng chiều cao thân cây 60cm, chiều rộng tầng cây 65cm, có 06 chi: chi 01, 02, 03 có bề hoành chi 10cm; chi 04, 05 có bề hoành chi 08cm; chi 06 có bề hoành chi 05cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh (cây số 7); 01 cây mai vàng, bề hoành gốc 30cm, dáng đứng chiều cao thân cây 100cm, chiều rộng tầng cây 60cm, có 06 chi: chi 01, 02, 03 có bề hoành chi 14cm; chi 04, 05 có bề hoành chi 10cm; chi 06 có bề hoành chi 15cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh, (cây số 8); 01 cây mai vàng, bề hoành gốc 11cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 40cm, chiều rộng tầng cây 40cm, có 04 chi: chi 01, 02 có bề hoành chi 08cm; chi 03, 04 có bề hoành chi 06cm (cây số 10).

Thu giữ của Trần Ngọc G gồm: 01 cây mai tứ quý, bề hoành gốc 50cm, dáng đứng chiều cao thân cây 90cm, chiều rộng tầng cây 60cm, có 09 chi: chi 01, 02, 03, 04 có bề hoành chi 19cm; chi 05, 06 có bề hoành chi 16cm; chi 07, 08, 09 có bề hoành chi 12cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh (cây số 9);

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 110 ngày 28/3/2021, số 111 ngày 06/5/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long X xác định như sau: Cây số 01 bề hoành gốc 18cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 70cm chiều rộng tầng cây 40cm, trị giá 800.000đồng; Cây số 02 bề hoành gốc 22cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 75cm, chiều rộng tầng cây

80cm, trị giá 1.700.000đồng; Cây số 03 bề hoành gốc 16cm, dáng đứng chiều cao thân cây 50cm, chiều rộng tàng cây 60cm, trị giá 500.000đồng; Cây số 04 bề hoành gốc 17cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 85cm, chiều rộng tàng cây 70cm, trị giá 1.200.000đồng; Cây số 05 bề hoành gốc 20cm, dáng đứng chiều cao thân cây 60cm, chiều rộng tàng cây 90cm, trị giá 2.000.000đồng; Cây số 06, ba gốc, bề hoành gốc 24cm – 18cm – 13cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 80cm, chiều rộng tàng cây 90cm, trị giá 3.500.000đồng; Cây số 07 bề hoành gốc 29cm, dáng đứng chiều cao thân cây 60cm, chiều rộng tàng cây 65cm, trị giá 1.500.000đồng; Cây số 08 bề hoành gốc 30cm, dáng đứng chiều cao thân cây 100cm, chiều rộng tàng cây 60cm, trị giá 1.200.000đồng; Cây số 09 bề hoành gốc 50cm, dáng đứng chiều cao thân cây 90cm, chiều rộng tàng cây 60cm, trị giá 5.000.000 đồng; Cây số 10 bề hoành gốc 11cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 40cm, chiều rộng tàng cây 40cm, trị giá 400.000đồng; 01 Ipad nini new Wifi (MUQY2ZA/A)-64Gb (không thu giữ được) trị giá 8.491.500đồng.

Kết luận giám định số 111 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Trích xuất 93 ảnh và nội dung âm thanh từ dữ liệu video lưu trữ trong đĩa CD do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L gửi giám định.

Kết luận giám định số 53 ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô màu đen biển số 65N1-3952, số khung RMVWCHBMV71015670, số máy VLF1P50FMH-1*70015670*; Xe mô tô màu đen biển số 67B1-747.01, số khung RRPDCG1RP6A001381, số máy VHC1P50FMG001430; Xe mô tô màu đen biển số 67N7-9803, số khung RLGKA12LDBD005219, số máy VMVT3C-D005219; Xe mô tô màu nâu – xám, không biển số, số khung RLGCA11EDBD00133, số máy VMVWAE-D00133; Các xe mô tô trên có số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa. Xe mô tô màu nâu, biển số 67AA – 128.57, số khung -----, số máy VZS139FMB-1003788 có số khung bị tẩy xóa; số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ.

Các phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ ngày 28/3/2021 và ngày 27/4/2021 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 67B1-747.01 hiệu Honda Vision màu đen, số khung RLHJF5805EY807708, số máy JF58E0807775, chủ xe Nguyễn Thị Út, địa chỉ: Số 101/4 khóm Đông Thịnh 2, phường Mỹ Phước, thành phố L; Xe mô tô biển số 67N7-9803 hiệu ESPERO C110 màu xanh, số khung 703933, số máy 703933, chủ xe Đỗ Quốc A, địa chỉ: Số 02/56, khóm T, phường M,

thành phố L; Xe mô tô biển số 67K1-068.91 hiệu SYM JOYRIDE màu nâu vàng bạc, số khung RLGCA11EDBD001333, số máy VMVWAED001333, chủ xe Trần Thị Y, địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện P, tỉnh An Giang; Xe mô tô biển số 67AA-128.57 hiệu YUMATI màu vàng, số khung RNGKCB3VH91003788, số máy VZS139FMB1003788, chủ xe Nguyễn Hữu N, địa chỉ: Số 633F/25, khóm 6, phường B, thành phố L; Xe mô tô biển số 67B1-361.41 hiệu LONCIN C110 màu xanh, số khung FN11002279277, số máy LC152FMH02279277, chủ xe Vương Ngọc Đ, địa chỉ: Ấp 1, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; Xe mô tô biển số 67FE-6170 hiệu Honda C50 màu xanh, số khung C506089959, số máy C50E6090197, chủ xe Mai Hữu Đ, địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; Xe mô tô biển số 65N1-3952 hiệu WADER màu đen, số khung VHC1P50FMG001430, số máy RRPDCG1RP6A1381, chủ xe Nguyễn Trường T, địa chỉ: Khu vực B, xã T, quận N, thành phố Cần Thơ; Xe mô tô, số khung RMVWCHBMV71015670, số máy VLF1P50FMH-1*70015670*: không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên; Xe mô tô, số khung RRPDCG1RP6A001381, số máy VHC1P50FMG001430: không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên; Xe mô tô, số khung RLGKA12LDBD005219, số máy VMVT3C-D005219: không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên.

Các ngày 01/4, 08/4 và ngày 17/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L cho các anh Nguyễn Minh T, Phạm Đức H và Huỳnh Văn N là những người để mai trong sân Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh An Giang bị mất nhận dạng các cây mai đã thu giữ, kết quả xác định: Cây mai số 02, 05, 07 là của anh Nguyễn Minh T; Cây mai số 08 là của anh Huỳnh Văn N; Cây mai số 09 là của anh Phạm Đức H. Riêng cây mai số 06, ba gốc, bề ngang gốc 24cm – 18cm – 13cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 80cm, chiều rộng tầng cây 90cm đến nay chưa xác định được bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thông báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả

Cáo trạng số: 89/CT-VKS ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo Trần Ngọc G về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” và Đặng Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc G từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm về tội “Cướp tài sản”, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hình phạt chung từ 06 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015, đề nghị buộc bị cáo G bồi thường cho bà Mai Thị Mỹ X 9.990.000đồng; Công ty Cổ Phần dược phẩm Pharmacity 3.700.000đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Xe mô tô màu đen có số khung RLGKA12LDBD005219, số máy VMVT3C-D005219 (được gắn biển số 67N7-9803) qua tra cứu số khung, số máy không có trong hệ thống dữ liệu; Xe mô tô màu nâu, biển số 67AA – 128.57, số khung -----, số máy VZS139FMB-1003788 có số khung bị tẩy xóa; Xe mô tô màu đen có số khung RRPDCG1RP6A001381, số máy VHC1P50FMG001430 (không có biển số) qua tra cứu không tìm thấy dữ liệu; 02 biển số xe 67B1 – 361.42 và biển số xe 67FE – 6170 không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 cây mai vàng (ba gốc), bề hoành gốc 24cm – 18cm – 13cm.

Tịch thu suy quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô màu nâu – xám có số khung RLGCA11EDBD00133, số máy VMVWAE-D00133 (không biển số), do bị cáo Thành không yêu cầu nhận lại.

Trả lại cho Phạm Văn Dũng L: 01 xe đạp điện không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc G, Đặng Văn T khai nhận như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo Giàu đồng ý bồi

thường theo yêu cầu bị hại Mai Thị Mỹ X. Bị cáo Thành không yêu cầu nhận lại xe mô tô bị thu giữ, yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật, vì khi nhận cầm cố, bị cáo không biết tài sản do phạm tội mà có.

Bị hại Mai Thị Mỹ X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận: Khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 26/3/2021, trong lúc bà X, ông H đang bán thuốc tây thì có 01 thanh niên đến đe dọa dùng bom kim tiêm để trong túi quần đâm gây nhiễm HIV nếu không đưa tài sản nên Hồ hoảng sợ bỏ chạy, còn bà X không giám kháng cự mà để cho bị cáo lấy Ipad của X để trên bàn và tiếp tục đe dọa buộc bà X lấy 3.700.000đồng trong tủ đưa cho bị cáo. Ngày 08/9/2021, bà X đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường máy tính bảng và số tiền 3.700.000đồng.

Bị hại Nguyễn Minh T, Phạm Đức H, Huỳnh Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại các cây mai bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại (BL 202 – 217).

Đại diện Công ty cổ phần dược phẩm Pharmacity, bà Phan Thị Mai X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 15/9/2021 và yêu cầu bồi thường cho Công ty số tiền 3.700.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Dũng L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Ông L là chủ sở hữu xe đạp điện, xe bị hư bình ắc quy nên có nhờ cho T sửa chữa. Sau đó, bị Công an thu giữ nên ông L yêu cầu nhận lại tài sản (BL 280 – 281).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Ngày 23/3/2021, Đ cùng với G chơi game bắn cá tại phường M. Sau khi thua hết tiền, G rủ Đ đến Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh An Giang lấy trộm mai nhưng Đ không đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 24/3/2021, Đ đi bộ đến đầu hẻm T, đường H thì gặp Giàu và nhờ khiêng giúp 02 cây mai để trước Ngân hàng vào hẻm T cất giấu. Đến hỏi G mai ở đâu có thì Giàu cho biết lấy trộm trong sân Ngân hàng. Sau đó, Đ đi cùng G đến nhà T mượn xe mô tô của T để G chở 02 cây mai này bán cho T (BL 288 – 291).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại Mai Thị Mỹ X, đại diện theo ủy quyền của Công ty dược phẩm Pharmacity có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng, các bị hại Nguyễn Minh T, Huỳnh Văn N, Phạm Đức H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn Đ, Phạm Văn Dũng L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không lý do. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa không ý kiến về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tính tiết trong vụ án, người tham gia tố tụng thể hiện yêu cầu bồi thường về dân sự nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 26/3/2021, bị cáo Trần Ngọc G đến tiệm thuốc Pharmacity trên đường L, phường M, thành phố L do bà Mai Thị Mỹ X làm quản lý và đe dọa sẽ dùng kim tiêm có nhiễm HIV bơm vào người bà X nhằm uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt số tiền 3.700.000đồng và 01 ipad trị giá 8.491.500đồng. Ngoài ra, từ ngày 23 đến ngày 26/3/2021, bị cáo G đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 cây mai giá trị 1.200.000đồng của anh Huỳnh Văn N; 03 cây mai giá trị 5.200.000đồng của anh Nguyễn Minh T; 01 cây mai giá trị 5.000.000đồng của anh Phạm Đức H. Sau đó, G bán lại cho Đặng Văn T 05 cây mai và cho T biết các cây mai do trộm mà có. Bị cáo Đặng Văn T thừa nhận có mua tài sản do G phạm tội mà có. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản ảnh hiện trường, trích xuất camera an ninh cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo Trần Ngọc G về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” và Đặng Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là người đã trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, như những thanh niên cùng trang lứa, các bị cáo phải lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái nhưng ngược lại, bị cáo Giàu muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, không phải tốn công sức lao động nên đã thực hiện hành vi đe dọa dùng kim tiêm có nhiễm HIV để cướp tài sản trong sự quản lý của bị hại Xuyên và lén lút lấy trộm cắp các cây mai của các bị hại N, T, H đem đến cho bán cho bị cáo T để cùng nhau hưởng lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Các bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, điều này thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Đối với cây mai vàng (ba gốc) số 06 trị giá 3.500.000đồng, Giàu khai lấy trộm trong sân Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh An Giang, sau đó nhờ Đến khiêng đi cất giấu rồi đem bán cho bị cáo T nhưng những người để mai trong sân Ngân hàng bị mất trộm đã nhận dạng, xác định không phải cây mai của họ bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thông báo tìm bị hại nhưng đến nay không có kết quả nên đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ trách nhiệm của G, Đ, T để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Việc Lê Văn Đ có hành vi giúp Trần Ngọc G cất giấu và tiêu thụ cây mai số 08 trị giá 1.200.000đồng, biết rõ do Giàu lấy trộm mà có. Đây là vi phạm pháp luật nhưng giá trị tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị can là có căn cứ.

Xe mô tô biển số 67B1-747.01 trị giá 16.475.000đồng của Lê Minh D bị mất trộm ngày 24/9/2020 tại thành phố L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã khởi tố vụ án hình sự trong vụ án khác để giải quyết theo quy định của pháp luật; Xe mô tô biển số 65N1-3952 của Nguyễn Hải B bị mất trộm tại quận T, thành phố C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T giải quyết theo thẩm quyền. Riêng, các xe mô tô biển số 67N7 – 9803, 67B1-361.41, 67FE-6170 hiện không rõ chủ sở hữu đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo Đặng Văn T có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Riêng, bị cáo Trần Ngọc G có 01 tiền án: Ngày 13/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo G chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm và thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự năm 2015 theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s, (điểm r đối với G) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, riêng bị cáo G tự thú hành vi phạm tội. Xét thấy, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Quá trình điều tra, bị hại Mai Thị Mỹ X yêu bị cáo Trần Ngọc G phải có trách nhiệm bồi thường máy Ipad trị giá 9.990.000đồng. Tuy nhiên, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền bán thuốc bị chiếm đoạt là 3.700.000đồng. Yêu cầu này được bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Công ty Cổ phần dược phẩm Pharmacity yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 3.700.000đồng. Xét thấy, bị hại X được Công ty giao nhiệm vụ quản lý bán hàng tại tiệm thuốc và bị cáo đã khống chế bị hại X để chiếm đoạt số tiền nêu trên. Do đó, theo căn cứ phát sinh trách nhiệm, nguyên tắc bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bị hại X là người trực tiếp quản lý tài sản gây thiệt hại thì phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần dược phẩm Pharmacity số tiền 3.700.000đồng theo quy định pháp luật.

Các bị hại Nguyễn Minh T, Huỳnh Văn N, Phạm Đức H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố L các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/7/2021, gồm:

01 xe mô tô, hiệu Future Neo FI, số khung RRPDCG1RP6A001381, số

máy VHC1P50FMG001430, không có biển số, màu đen; 01 Xe mô tô, kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 67AA – 128.57, số máy VZS139FMB-1003788, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển số 67N7-9803, số khung RLGKA12LDBD005219, số máy VMVT3C-D005219, đã qua sử dụng; 02 biển số xe 67B1 – 361.42 và 67FE – 6170. Đây là tài sản được thu giữ tại nhà của bị cáo T, qua tra cứu số khung, số máy không có trong hệ thống dữ liệu, số khung bị tẩy xóa, không đủ điều kiện để lưu hành nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ;

01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Joyricle, màu nâu, RLGCA11EDBD00133, số máy VMVWAE-D00133, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại nhưng tại phiên tòa, bị cáo T không yêu cầu nhận lại tài sản này nên Hội đồng xét xử tịch thu, phát mãi sung quỹ Nhà nước;

01 xe đạp điện của ông Phạm Văn Dũng L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông L;

01 cây mai vàng (ba gốc), bề hoành gốc 24cm 18cm 13cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 0,08m, chiều rộng tàng cây 0,90m, có 07 chi: chi 01, 02 có bề hoành chi 24cm; chi 03, 05 có bề hoành chi 14cm; chi 06, 07 có bề hoành chi 12cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh còn sống bình thường. Đây là tài sản thu được trong vụ án này nhưng không xác định người sở hữu nên Cơ quan điều tra – Công an thành phố L quyết định tách vụ án hình sự số 07/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 24/6/2021. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L phát mãi đối với cây mai này, tạm giữ số tiền thu được để đảm bảo cho việc thi hành án và xử lý số tiền này theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự: Các bị cáo G, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo G, bị hại X phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc G phạm tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 (G); Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 (T), Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình

sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt các bị hại Mai Thị Mỹ X, Huỳnh Văn N, Phạm Đức H, Nguyễn Minh T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần dược phẩm Pharmacity, Lê Văn Đ, Phạm Văn Dũng L.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc G 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Hình phạt chung buộc bị cáo G phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2021

[2] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo Trần Ngọc G phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Mai Thị Mỹ X số tiền 13.690.000đồng (mười ba triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Bà Mai Thị Mỹ X phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần dược phẩm Pharmacity số tiền 3.700.000đồng (Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Tịch thu tiêu hủy: 01 xe mô tô, hiệu Future Neo FI, số khung RRPDCG1RP6A001381, số máy VHC1P50FMG001430, không có biển số, màu đen; 01 xe mô tô, kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 67AA – 128.57, số máy VZS139FMB-1003788, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển số 67N7-9803, số khung RLGKA12LDBD005219, số máy VMVT3C-

D005219, đã qua sử dụng; 02 biển số xe mô tô 67B1 – 361.42 và 67FE – 6170;

Tịch thu, phát mãi sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Joyricle, màu nâu, RLGCA11EDBD00133, số máy VMVWAE-D00133, đã qua sử dụng;

Trả cho ông Phạm Văn Dũng L: 01 xe đạp điện , màu đen – đỏ, đã qua sử dụng;

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L phát mãi: 01 cây mai vàng (ba gốc), bề hoành gốc 24cm 18cm 13cm, dáng đứng, chiều cao thân cây 0,08m, chiều rộng tàng cây 0,90m, có 07 chi: chi 01, 02 có bề hoành chi 24cm; chi 03, 05 có bề hoành chi 14cm; chi 06, 07 có bề hoành chi 12cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh còn sống bình thường. Đồng thời, tạm giữ số tiền thu được để đảm bảo cho việc thi hành án theo quyết định tách vụ án hình sự số 07/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 24/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố L và xử lý số tiền này theo quy định pháp luật.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/7/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo Trần Ngọc G phải có trách nhiệm nộp 684.000 đồng (sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Mai Thị Mỹ X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TPL;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam